

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

DT thuần	2024	
	152	YoY ▲ 20.0 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ	

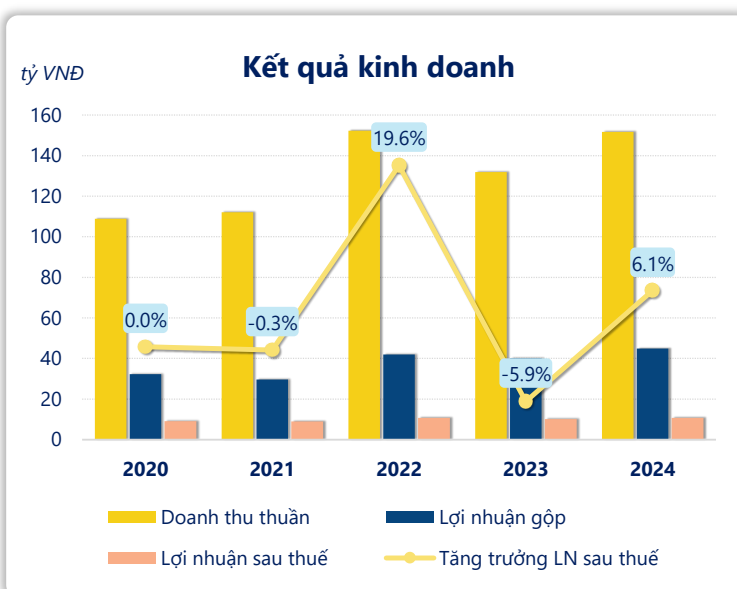
LN gộp	2024	
	44.9	YoY ▲ 4.80 ▲ 12.0%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	13.8	YoY ▲ 0.50 ▲ 3.7%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	10.8	YoY ▲ 0.60 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

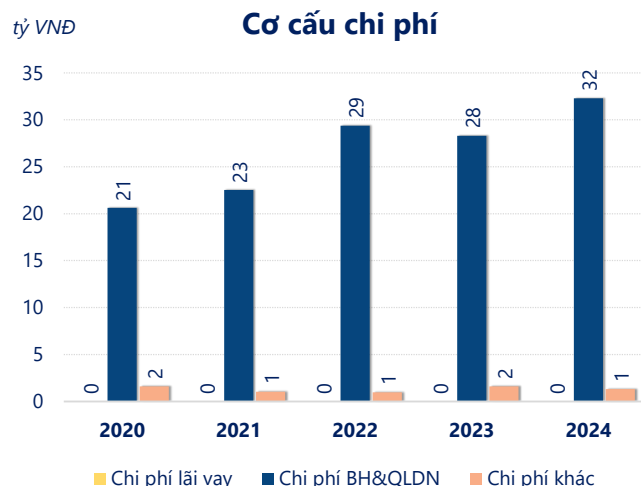
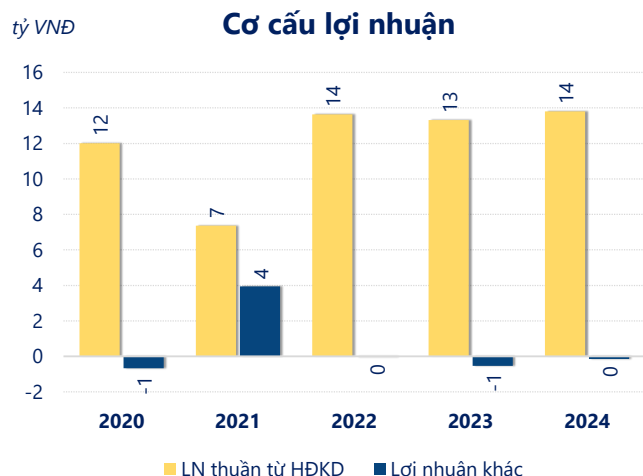
ROE	2024	
	19.0%	+/- YoY ▲ 0.9%

ROA	2024	
	5.2%	+/- YoY ▼ 0.4%



Kết quả kinh doanh **CPH** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.0%** đạt **151.7** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 10.78 tỷ đồng **tăng 6.07%**.

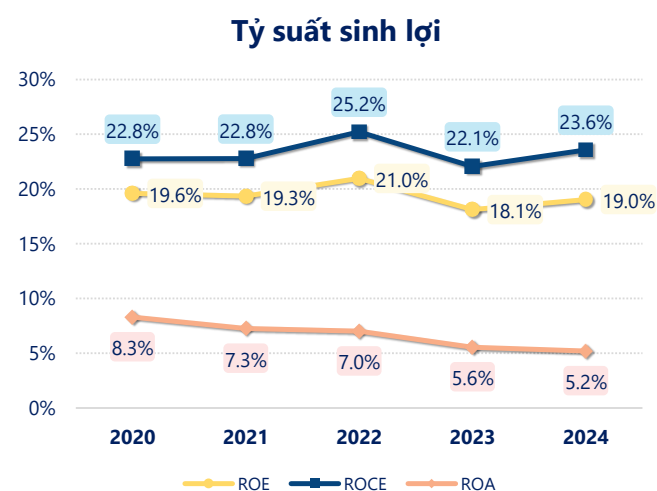
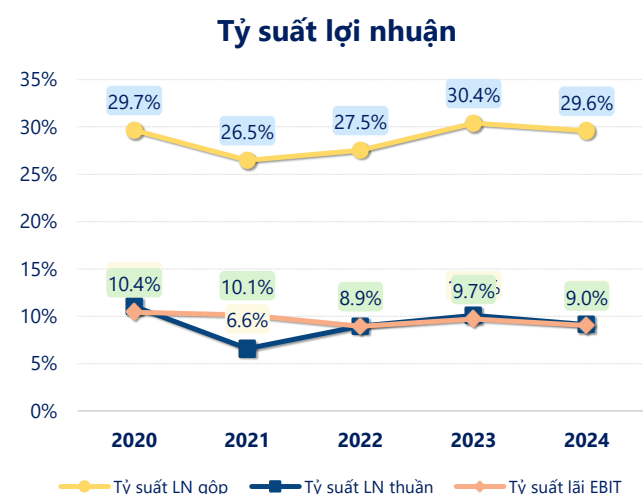
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **19.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, CPH có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **13.80** tỷ đồng, **tăng lên 0.49** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.03 tỷ đồng) là 1.77 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **32.30** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.31** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CPH năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **19.0%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



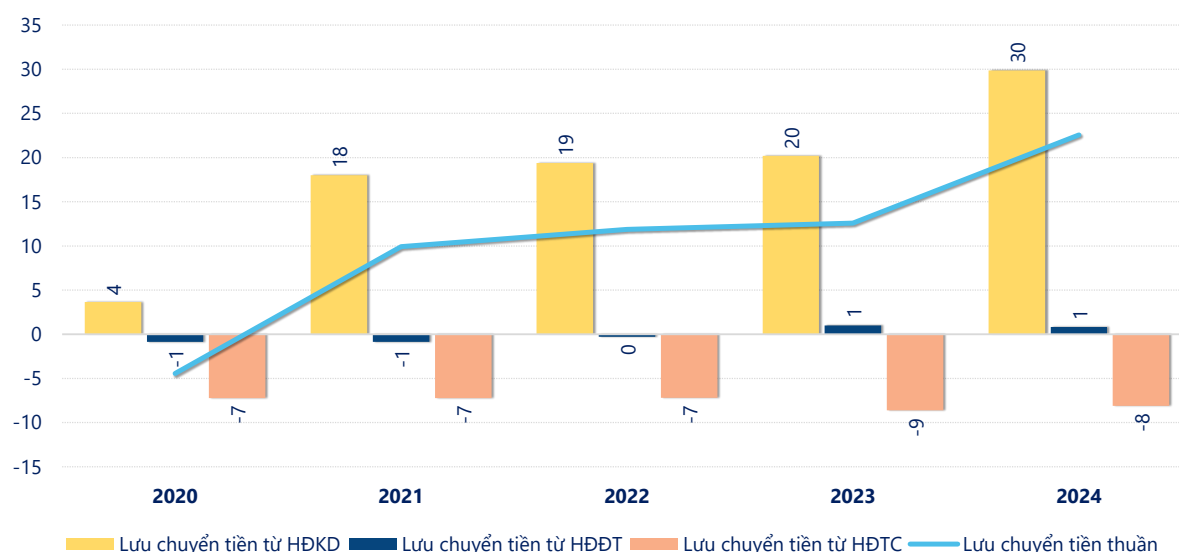
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	109	112	152	132	152
Giá vốn hàng bán	76.6	82.4	110	91.8	107
Lợi nhuận gộp	32.3	29.7	41.9	40.1	44.9
Doanh thu HĐTC	0.35	0.24	1.08	1.56	1.25
Chi phí TC	0.00	0.00	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.05	1.99	1.96	1.84	1.86
Chi phí QLDN	18.6	20.5	27.4	26.5	30.4
LN thuần từ HĐKD	12.0	7.37	13.6	13.3	13.8
Lợi nhuận khác	-0.67	3.95	-0.04	-0.53	-0.15
LN trước thuế	11.3	11.3	13.6	12.8	13.6
Lợi nhuận sau thuế	9.06	9.03	10.8	10.2	10.8
LNST của CĐ cty mẹ	9.06	9.03	10.8	10.2	10.8

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CPH bằng **22.56** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (12.57 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **29.85** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.83** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.11** tỷ đồng.